

Bản án số: 137/2022/HNGĐ
Ngày 08/6/2022
Về việc tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Cần

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Chung

Ông Trần Văn Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân quận T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 70/2022/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 04 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2022/QĐ - ST ngày 23/5/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Anh T, sinh năm 1982

HKTT: 101/4 khu phố 5, phường T, quận 12, Thành phố H

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Ngọc Linh – Văn phòng luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H.

(có mặt)

- Bị đơn: Chị Đỗ Thanh T, sinh năm 1981

HKTT: Tập thể Sở y tế Trích Sài, phường B, quận T, Thành phố H.

Hiện cư trú: P212 tập thể Viện kiểm sát 1 phường N, quận B, Thành phố H (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện và các lời khai khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:*

Anh và chị Đỗ Thanh T đăng ký kết hôn ngày 30/11/2010 tại UBND phường B, quận T, thành phố H trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có hai con chung. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều bất đồng về phong tục tập quán và lối sống. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2016 mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không được vì

mâu thuẫn quá trầm trọng. Anh nhận thấy gia đình không còn là tổ ấm, mục đích hôn nhân không đạt được, vậy nên anh đề nghị TAND quận T giải quyết ly hôn với chị Đỗ Thanh T để ổn định cuộc sống.

* Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là:

1. Nguyễn Đỗ Khánh A, sinh ngày 16/9/2011
2. Nguyễn Đỗ Khánh H, sinh ngày 10/02/2016

Hiện tại 02 con chung đang ở cùng chị T. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 cháu. Hàng tháng anh T tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

* Về tài sản:

Hai bên không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Hai bên không có bất kỳ khoản nợ chung nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bản thân anh hiện đang công tác tại Trung tâm y tế Quận 8 Thành phố H và tham gia vào công tác phòng chống dịch bệnh của thành phố nên anh không thể có mặt tại TAND quận T để tham gia trong quá trình giải quyết vụ kiện.

Vì vậy anh đề nghị Tòa tạo điều kiện cho anh được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

*** Bị đơn là chị Đỗ Thanh T trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Anh T đăng ký kết hôn ngày 30/11/2010 tại UBND phường B, quận T, thành phố H trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2015 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, cách sống. Vợ chồng không còn tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và đã ly thân từ năm 2016 mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Hai bên gia đình đã cố gắng hòa giải, hàn gắn nhưng không được vì mâu thuẫn quá trầm trọng. Nay anh T xin ly hôn chị đồng ý.

* Về con chung: chị xác định anh, chị có 02 con chung là:

1. Nguyễn Đỗ Khánh A, sinh ngày 16/9/2011
2. Nguyễn Đỗ Khánh H, sinh ngày 10/02/2016

Hiện tại 02 con chung đang ở cùng chị T. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung.

Hàng tháng anh T tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Tổng cộng 02 con là 6.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

* Về tài sản: Hai bên không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có bất kỳ khoản nợ chung nào nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến như trên, không có yêu cầu gì khác. Bị đơn có mặt không có bổ sung khác.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Anh T và chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn ngày 30/11/2010 tại UBND phường B, quận T, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T, với chị T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

Đối với 02 con chung anh T chị T thỏa thuận, chị T là người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, anh T cấp dưỡng nuôi con là 06.000.000đ/tháng/2 cháu.

Tài sản chung và vay nợ: Không có.

Đại diện VKS tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật và nội dung giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về thẩm quyền, thụ lý và trình tự đưa vụ án ra xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, có đơn xin vắng mặt tại

- Về nội dung: Anh Nguyễn Anh T và chị Đỗ Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn ngày 30/11/2010 tại UBND phường Bưởi, quận T, thành phố Hà Nội, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Mặc dù, hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Tuấn, chị T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự: giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 3.000.000đồng, kể từ tháng 6/2022 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản, nhà đất, công nợ: không có nên không xét.

- Về án phí: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng: Chị T hiện đang cư trú tại Cư trú: 19E ngõ 27 Vọng T, phường B, quận T, Thành phố Hà Nội, anh T có đơn xin ly hôn với chị T căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận T thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, HĐXX căn cứ khoản 1 – Điều 227; Điểm b, khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt anh T là đúng quy định.

2. Về nội dung: Anh Nguyễn Anh T và chị Đỗ Thanh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký hôn ngày 30/11/2010 tại UBND phường B, quận T, thành phố H, đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, cách sống, vợ chồng không hòa hợp. Mặc dù, hai bên gia đình đã khuyên ngăn nhưng tình trạng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 không ai quan tâm đến ai. Do đó, vợ chồng không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn mặn nồng. Theo quy luật và sự phát triển bình thường thì những gia đình có cuộc sống hạnh phúc đầm ấm là vợ chồng phải biết quan tâm, thương yêu quý trọng, chăm sóc giúp đỡ, cùng nhau xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng tiến bộ hạnh phúc và bền vững. Như vậy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T, chị T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không có. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh T, chị T là phù hợp với pháp luật và thực tế.

- Về con chung: Hai bên xác định có 02 con chung là:

1. Nguyễn Đỗ Khánh A, sinh ngày 16/9/2011
2. Nguyễn Đỗ Khánh H, sinh ngày 10/02/2016

Hiện tại 02 con chung đang ở cùng chị T. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận để chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc 02 con chung. Hàng tháng anh T tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung là 3.000.000 đồng/tháng. Tổng cộng 02 con là 6.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần được ghi nhận.

Anh T được quyền đi lại thăm nom con chăm sóc chung, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản và công nợ chung: Không có nên không xét.

- Về án phí: Anh T phải chịu toàn bộ án ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Điều 147; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Anh T đối với chị Đỗ Thanh T. Anh T được ly hôn với chị T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là: Nguyễn Đỗ Khánh A, sinh ngày 16/9/2011 và Nguyễn Đỗ Khánh H, sinh ngày 10/02/2016 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc. Anh T tự nguyện cấp dưỡng cho mỗi con chung là 3.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 6/2022 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Anh T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản, nhà đất và công nợ chung: Không có, nên không xét.

4. Về án phí : Anh Nguyễn Anh T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0032761 ngày 06/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T.

Chị T có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND quận T
- Chi cục THADS quận T
- Đường sự

Đào Đức Cần